

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2019/HNGĐ-ST

Ngày 20-6-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Ông Nguyễn Thành Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2237/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Te Cun - H; nơi cư trú: Canada; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H2; nơi cư trú : Số 117, đường Hai Bà Tr, phường An B, quận Lê Ch, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn anh Te Cun- H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Sở Tư Pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 10 tháng 6 năm 1996. Trong quá trình chung sống liên tiếp xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Từ hơn mười năm nay hai bên đã ly thân , không chung sống cùng nhau. Đến nay giữa anh và chị Nguyễn Thị Thu H2 vẫn không tìm được tiếng nói chung để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H2.

Về nuôi con: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H2 có ba con chung là cháu Ray Mond - T, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1997, cháu Te Khe - V, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2001, cháu Te H, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2007. Khi ly hôn con Ray Mond - T đủ mười tám tuổi tự quyết định theo ai thì theo nên không yêu cầu Tòa án giải

quyết còn con Te Khe - V và Te H thì ở với bố. Về vấn đề cấp dưỡng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị có một căn nhà chung cư số 12A02 nhà T01- Khu đô thị Vinhomes Time City nằm tại địa chỉ số 458 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, khi ly hôn anh giao toàn bộ tài sản trên cho chị Nguyễn Thị Thu H2 toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt. Anh đề nghị Tòa án ghi nhận thỏa thuận về tài sản của anh chị vào bản án.

Tại bản tự khai gửi về Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu H2 trình bày: Chị thống nhất với anh Te Cun - H về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung cũng như nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng ly hôn. Nay chị Nguyễn Thị Thu H2 cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Te Cun - H.

Do anh Te Cun - H đang ở nước ngoài và không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Thu H2 có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như trong các bản tự khai. Anh Te Cun - H đề nghị giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án , lời khai của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Te Cun - H và chị Nguyễn Thị Thu H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 10 tháng 6 năm 1996, theo quy định tại Điều 5 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986 và Điều 4 Nghị định số 184- CP ngày 30 tháng 4 năm 1994 của Chính Phủ về thủ tục kết hôn , nhận con ngoài giá thú, nuôi con nuôi, nhận đỡ đầu giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài thì đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Te Cun - H hiện đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Te Cun - H vắng mặt tại phiên tòa, anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Thu H2 nhận văn bản tố tụng của Tòa án cho anh, tài liệu của anh đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Ốt -ta-oa, Canada chứng nhận. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Te Cun - H.

[3] Về hôn nhân: Lời khai của anh Te Cun - H thống nhất với lời khai của chị Nguyễn Thị Thu H2 về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, đồng thời lời

khai của anh chị cũng phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình nên có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa anh Te Cun - H và chị Nguyễn Thị Thu H2 không hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do giữa chị và anh có quá nhiều bất đồng về mọi mặt trong cuộc sống. Suốt thời gian dài, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã ly thân từ mười năm nay, không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thu H2 và anh Te Cun - H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, do vậy việc anh Te Cun - H xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng, căn cứ Điều 55, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của anh Te Cun - H.

[4] Về nuôi con: Anh Te Cun - H và chị Nguyễn Thị Thu H2 có ba con chung và đã thống nhất là cháu Ray Mond - T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết còn hai cháu Te Khe - V, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2001, cháu Te H, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2007 giao cho anh Te Cun - H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét, việc thỏa thuận của anh Te Cun - H và chị Nguyễn Thị Thu H2 là tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con. Do vậy áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận thỏa thuận về nuôi con của anh Te Cun - H và chị Nguyễn Thị Thu H2. Về cấp dưỡng nuôi con anh Te Cun - H và chị Nguyễn Thị Thu H2 thỏa thuận tự giao nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về tài sản chung: Anh Te Cun - H và chị Nguyễn Thị Thu H2 có tài sản chung là căn hộ chung cư số 12A02 nhà T01 khu đô thị Vinhomes Time City (diện tích 110,6m²), địa chỉ số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 001494 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 4 năm 2017). Anh Te Cun - H và chị Nguyễn Thị Thu H2 đã thỏa thuận giao căn hộ trên cho chị Nguyễn Thị Thu H2 toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt đồng thời anh chị đề nghị Tòa án ghi nhận thỏa thuận này trong bản án. Xét: thỏa thuận và đề nghị về tài sản của anh Te Cun - H và chị Nguyễn Thị Thu H2 là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, cần áp dụng Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận thỏa thuận về tài sản chung của anh Te Cun - H và chị Nguyễn Thị Thu H2.

[6] Về án phí: Anh Te Cun - H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Về án phí chia tài sản: Do các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án từ trước khi Tòa án tiến hành hòa giải, theo điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chị Nguyễn Thị Thu H2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phân chia tài sản chung.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Anh Te Cun - H và chị Nguyễn Thị Thu H2 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a, điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Te Cun - H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H2.

2. Về nuôi con: Giao cho anh Te Cun - H trực tiếp nuôi dưỡng hai con Te Khe - V và Te H cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Te Cun - H và chị Nguyễn Thị Thu H2 thỏa thuận tự giao nhận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung : Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Te Cun - H và chị Nguyễn Thị Thu H2: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H2 được quyền sở hữu căn hộ chung cư số 12A02 nhà T01- Khu đô thị Vinhomes Time City (diện tích 110,6m²), địa chỉ số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Anh Te Cun - H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0001824 ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Te Cun - H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Te Cun - H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Chị Nguyễn Thị Thu H2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự (đề thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thu Hương

